

BSL 2

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

Lần đầu: 22 / 06 / 2017



**Glucosamin 196,23 mg**



**GMP-WHO**

**Thành phần:** Mỗi viên nang cứng chứa:  
Glucosamin.....196,23 mg  
(dưới dạng glucosamin sulfat kali clorid).  
Tá dược vd.....1 viên

**Bảo quản:** Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.  
**Tiêu chuẩn:** TCCS

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
KỶ HƯỞNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC  
KHI DÙNG

Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
ĐT: 04.37666912 \* Fax: 04.37666914

Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

GMP-WHO



10 Blisters x 10 Capsules

**Storage:** Store in a cool and dry place, temperature below 30°C, protected from light.

**Specifications:** In - house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ CAREFULLY LEAFLET BEFORE USE

Glucosamin sulfat 250  
Glucosamin 196,23 mg[illegible]

HD:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**DS. Nguyễn Văn Hùng**

## MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ

Nhãn lọ

**Thành phần:** Mỗi viên nang cứng chứa:  
Glucosamin.....196,23 mg  
(dưới dạng glucosamine sulfat kali clorid).  
Tá dược vđ.....1 viên  
**Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng  
và các thông tin khác:** Xin xem trong tờ hướng  
dẫn sử dụng kèm theo  
**Bảo quản:** Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh  
ánh sáng.  
**Tiêu chuẩn:** TCCS

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SDK/Reg No. :  
Số lô SX/Batch No.:  
NSX/Mfg. :  
HD/Exp. :

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ**

Số 93 Lĩnh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
ĐT: 04.37666912 \* Fax: 04.37666914

Sản xuất tại: Chi nhánh CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ  
Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Lọ 100 viên nang cứng



**Composition:** Each capsule contains:

Glucosamine ..... 196.23 mg  
(As glucosamine sulfate potassium chloride).

Excipients qs for .....1 capsule

**Indications, contraindications, dosage, usage**

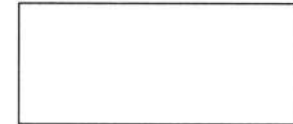
**and other information:**

See the enclosed leaflet.

**Storage:** Store in a cool and dry place, tempera-  
ture below 30°C, protected from light.

**Specifications:** In - house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ CAREFULLY LEAFLET BEFORE USE



CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ



TỔNG GIÁM ĐỐC  
DS. Nguyễn Văn Hùng

Nhãn lọ

## MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ

**Thành phần:** Mỗi viên nang cứng chứa:  
Glucosamin.....196,23 mg  
(dưới dạng glucosamine sulfat kali clorid).  
Tá dược vđ.....1 viên  
**Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng  
và các thông tin khác:** Xin xem trong tờ hướng  
dẫn sử dụng kèm theo  
**Bảo quản:** Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh  
ánh sáng.  
**Tiêu chuẩn:** TCCS

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SĐK/Reg No. :  
Số lô SX/Batch No.:  
NSX/Mfg. :  
HD/Exp. :

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ**

Số 93 Lĩnh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
ĐT: 04.37666912 \* Fax: 04.37666914

Sản xuất tại: **Chi nhánh CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ**  
Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Lọ 150 viên nang cứng



**Composition:** Each capsule contains:

Glucosamine ..... 196.23 mg  
(As glucosamine sulfate potassium chloride).  
Excipients qs for ..... 1 capsule

**Indications, contraindications, dosage, usage  
and other information:**  
See the enclosed leaflet.

**Storage:** Store in a cool and dry place, tempera-  
ture below 30°C, protected from light.  
**Specifications:** In - house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ CAREFULLY LEAFLET BEFORE USE



**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*ĐS. Nguyễn Văn Hùng*

## TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DÀNH CHO NGƯỜI BỆNH

### Glucosamin sulfat 250

**Để xa tâm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

**Thành phần:** Mỗi viên nang cứng Glucosamin sulfat 250 chứa:

Glucosamin sulfat.....250 mg  
(dưới dạng glucosamin sulfat kali clorid  
trong đó có 196,23 mg glucosamin)  
Tá dược vừa đủ.....1 viên

**Tá dược gồm có:** Avicel 102, Tinh bột sắn, Magnesi stearat, Talc, viên nang cứng số 1 nắp đỏ - thân vàng.

**MÔ TẢ SẢN PHẨM:** Viên nang cứng thân màu ngà vàng – nắp màu đỏ, bột thuốc trong nang màu trắng.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 10 vỉ x 10 viên, lọ 100 viên, lọ 150 viên.

#### THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:

Thuốc này được dùng để làm giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

#### NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:

Thuốc dùng đường uống. Dùng cho người trên 18 tuổi và người già.

- **Liều dùng:** Người trên 18 tuổi và người già: Uống 2 viên/lần, 3 lần mỗi ngày.

Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

- **Cách dùng:** Uống cùng với nước, nên uống thuốc trong bữa ăn

#### KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY:

Bạn không nên dùng thuốc này trong các trường hợp:

- Dị ứng với Glucosamin sulfat kali clorid hoặc bất kỳ tá dược nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.
- Trẻ em và trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi.
- Người mắc phenylketon niệu.

#### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các tác dụng phụ có thể xảy ra khi điều trị với Glucosamin sulfat 250 thường tạm thời, mức độ nhẹ và có thể chia nhỏ theo các tần suất gặp như sau:

*Tác dụng phụ thường gặp (<1/10 và >1/100 bệnh nhân):*



Rối loạn dạ dày ruột: Đau bụng, buồn nôn, đầy hơi, táo bón, tiêu chảy hoặc khó tiêu.

Rối loạn hệ thần kinh: Đau đầu, ngủ gà, mệt mỏi.

*Tác dụng phụ ít gặp (<1/100 và > 1/1000 bệnh nhân):*

Rối loạn mô da và dưới da: Ban đỏ, mẩn ngứa, ban da.

*Tác dụng phụ chưa biết tần suất gặp:*

Các phản ứng dị ứng, chóng mặt, rối loạn tầm nhìn, rụng tóc.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc**

## **NÊN TRÁNH XA NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY:**

Về lý thuyết, glucosamin có thể làm giảm tác dụng của insulin hay các thuốc kiểm soát nồng độ đường trong máu khác.

Dùng chung glucosamin với các thuốc lợi tiểu như furosemid có thể làm tăng tác dụng phụ của glucosamin.

Glucosamin có thể làm tăng nguy cơ chảy máu khi sử dụng chung với các thuốc gây tăng nguy cơ chảy máu như acid acetylsalicylic, thuốc chống đông như warfarin hay heparin, thuốc chống kết tập tiểu cầu như clopidogrel và các thuốc kháng viêm không steroid như ibuprofen hay naproxen.

Điều trị glucosamin đường uống có thể làm tăng hấp thu tetracycline ở dạ dày ruột

## **CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC:**

Nếu bạn vẫn đang trong thời gian điều trị, bạn nên uống thuốc ngay sau khi nhớ ra.

## **CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO:**

Bạn nên bảo quản thuốc ở nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30<sup>0</sup>C và tránh ánh sáng.

## **NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:**

- Thông tin về quá liều do uống thuốc còn hạn chế.

## **CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO :**

Khi dùng thuốc quá liều phải ngừng uống thuốc ngay.

Bạn nên báo ngay cho bác sĩ và đến cơ sở y tế gần nhất để được điều trị quá liều.

## **NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:**

- Glucosamin không gây rối loạn dạ dày ruột nên có thể điều trị lâu dài. Điều trị nên nhắc lại 6 tháng hoặc ngắn hơn tùy theo tình trạng bệnh.

- Glucosamin là thuốc điều trị nguyên nhân nên tác dụng của thuốc có thể bắt đầu sau 1 tuần, vì vậy nếu đau nhiều có thể dùng thuốc giảm đau, chống viêm trong những ngày đầu.

- Cần theo dõi đường huyết thường xuyên trên bệnh nhân tiểu đường
- Thuốc có thành phần từ hải sản, người bị dị ứng hải sản nên tham khảo ý kiến thầy thuốc trước khi dùng thuốc.
- Cần cẩn trọng khi sử dụng ở bệnh nhân bị suy giảm khả năng dung nạp glucose. Việc kiểm soát nồng độ đường huyết chặt chẽ hơn có thể rất cần thiết cho các bệnh nhân bị tiểu đường khi bắt đầu điều trị.
- Glucosamin có thể tăng nguy cơ chảy máu ở một số bệnh nhân. Những bệnh nhân rối loạn chảy máu, người đang uống thuốc chống đông máu, người đang uống aspirin hàng ngày, nếu dùng glucosamin nên kiểm tra thường xuyên thời gian đông máu để kiểm soát tình hình.
- Bệnh nhân hen suyễn nên được dùng cẩn trọng vì những bệnh nhân này có thể dễ gặp phản ứng dị ứng với glucosamin hơn, có thể làm tăng nặng các triệu chứng bệnh.
- Không có nghiên cứu nào đặc biệt được tiến hành ở bệnh nhân suy gan hoặc thận. Việc điều trị cho các bệnh nhân bị suy gan hoặc suy thận nặng nên được kiểm soát chặt chẽ.

#### **KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SỸ, DƯỢC SỸ:**

Khi gặp những tác dụng không mong muốn xảy ra hoặc nếu cần thêm thông tin gì xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ**

Trụ sở: 93 Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 043.7666912 Fax: 043.7666914

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

Địa chỉ: Lô M1 – Đường N3 – Khu Công nghiệp Hòa Xá – Xã Lộc Hòa – Thành phố Nam Định – Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0350.3670733 Fax: 03503.671098

**NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:**

**TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ**

**Glucosamin sulfat 250**

**Tên thuốc:** Glucosamin sulfat 250

**Thành phần:** Mỗi viên nang cứng Glucosamin sulfat 250 chứa:

Glucosamin sulfat.....250 mg

*(dưới dạng glucosamin sulfat kali clorid trong  
đó có 196,23 mg glucosamin)*

Tá dược vừa đủ.....1 viên

**Tá dược gồm có:** Avicel 102, Tinh bột sắn, Magnesi stearat, Talc, viên nang cứng số 1 nắp đỏ - thân vàng.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nang cứng.

**DƯỢC LỰC HỌC:**

**Nhóm dược lý:** Thuốc chống viêm và chống thấp khớp, không steroid

**Mã ATC:** M01AX05

Glucosamin là một aminomonosaccharit được thấy trong tự nhiên, nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan. Glucosamin kích thích tế bào sụn khớp tăng tổng hợp và trùng hợp nên cấu trúc proteoglycan bình thường. Kết quả của quá trình trùng hợp là tạo ra mucopolysaccharit, thành phần cơ bản tạo nên sụn khớp. Bình thường sụn khớp được cấu tạo chủ yếu bởi nước, collagen và proteoglycan.

Glucosamin đồng thời ức chế các enzym phá huỷ sụn khớp như collagenase, phospholipase A2 và giảm các gốc tự do superoxid phá huỷ các tế bào sụn. Glucosamin còn có tác dụng kích thích sinh sản mô liên kết của xương, giảm quá trình mất canxi của xương.

Do Glucosamin làm tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp nên tăng độ nhớt, khả năng bôi trơn của dịch khớp, vì thế không những làm giảm triệu chứng của thoái hoá khớp (đau, khó vận động) mà còn ngăn chặn quá trình thoái hoá khớp, ngăn chặn bệnh tiến triển.

Từ tuổi 45-50 trở lên, bệnh có chiều hướng tăng (27% ở tuổi 60, 45% ở tuổi 80). Đối tượng nguy cơ dễ mắc bệnh khớp nhất là người già, người béo phì, người bị chấn thương khớp, có dị tật bẩm sinh, bệnh về chuyển hoá, di truyền hoặc bị xáo trộn về kích tố.

Thuốc tác động vào cơ chế sinh bệnh của thoái hoá khớp, điều trị các bệnh thoái hoá xương khớp cả cấp và mãn tính, cải thiện chức năng khớp và ngăn chặn bệnh tiến triển, phục hồi cấu trúc sụn khớp.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

**Hấp thu:** Các nghiên cứu trên người và động vật đã chỉ ra rằng sau khi uống glucosamin đánh dấu  $^{14}\text{C}$ , chất này được hấp thu và phân bố trong cơ thể. Ở người khoảng 90% liều của chất đánh dấu được hấp thu. Sinh khả dụng tuyệt đối của glucosamin ở chuột sau khi uống glucosamin sulfat là 26%, do chuyển hóa qua gan lần đầu. Sinh khả dụng tuyệt đối của người vẫn chưa được biết nhưng những tính toán tương quan gợi ý rằng sinh khả dụng tuyệt đối của người tương tự như của chuột, nói cách khác là từ 20 đến 30%. Sau khi những người tình nguyện khỏe mạnh uống glucosamin sulfat với mức liều lặp lại 1500mg mỗi ngày, nồng độ tối đa trong huyết tương ở trạng thái ổn định ( $C_{\max}$  ss) là  $1602 \pm 425$  ng/ml ( $8.9\mu\text{M}$ ). Nồng độ này đạt tới sau 1,5 đến 4 giờ (trung bình: 3 giờ) sau khi dùng ( $t_{\max}$ ). Ở trạng thái ổn định, AUC của nồng độ thuốc trong huyết tương theo thời gian là  $14564 \pm 4138$  ng.h/mL. Những thông số này thu được khi dạ dày rỗng và người ta vẫn chưa được biết rằng liệu thức ăn có làm thay đổi sự hấp thu đáng kể này của thuốc hay không.

**Phân bố:** Sau khi hấp thu qua đường uống, glucosamin phân bố đáng kể trong các khoang ngoài mạch (bao gồm chất hoạt dịch: Xem dưới đây) với thể tích phân bố biểu kiến lớn gấp 37 lần tổng lượng nước trong cơ thể người. Liên kết protein của glucosamin vẫn chưa rõ.

**Chuyển hóa:** Đặc tính về chuyển hóa của glucosamin vẫn chưa được nghiên cứu vì thuốc này là một chất tự nhiên có mặt trong cơ thể người được dùng trong sinh tổng hợp một số thành phần trong sụn khớp.

**Thải trừ:** Ở người thời gian bán thải cuối cùng của glucosamin khỏi huyết tương được ước tính bởi nồng độ glucosamin trong huyết tương, có thể xác định được sau hơn 48 giờ sau khi uống. Giá trị đo được là khoảng 15 giờ.

Ở người, sau khi uống glucosamin đánh dấu  $^{14}\text{C}$ , sự bài tiết qua nước tiểu của chất đánh dấu phóng xạ này là  $10 \pm 9\%$  liều điều trị trong khi thải trừ qua phân là  $13 \pm 0,1\%$ . Sự bài tiết qua nước tiểu của glucosamin dạng không thay đổi trung bình ở người sau khi uống là thấp (khoảng 1% liều điều trị).

Những kết quả này cho thấy thận có vai trò đáng kể trong thải trừ của glucosamin và/hoặc của các chất chuyển hóa của nó và/hoặc các sản phẩm thoái biến của nó.

Dược động học của glucosamin được chỉ ra tuyến tính sau khi dùng lặp lại 1 lần 1 ngày trong khoảng liều 700 – 1500 mg, trong khi ở mức liều 3000 mg nồng độ glucosamin trong huyết tương thấp hơn so với dự kiến dựa vào việc tăng liều. Dược động học của glucosamin ở trạng thái ổn định không phụ thuộc vào thời gian, cho thấy không có sự tích lũy hay sinh khả dụng giảm khi so sánh với đặc điểm dược động học quan sát được khi điều trị đơn trị liệu

Dược động học của glucosamin ở nam và nữ là tương tự nhau và không có sự khác biệt rõ ràng giữa những người tình nguyện khỏe mạnh và bệnh nhân bị thoái hóa khớp gối. Sau đó nồng độ trung bình trong huyết tương của glucosamin tại thời điểm 3 h sau khi điều trị mức liều 1500 mg lặp lại ngày 1 lần cuối cùng là  $7,2 \mu\text{M}$ , tương tự với nồng độ xác định được ở

người tình nguyện khỏe mạnh, trong khi nồng độ trung bình trong chất hoạt dịch chỉ thấp hơn 25% và vì thế nồng độ cũng ở trong khoảng 10  $\mu$ M. Dược động học của glucosamin chưa được nghiên cứu ở bệnh nhân suy gan hoặc thận do cân nhắc đến độ an toàn của thuốc và do vai trò hạn chế của thận trong thải trừ glucosamin vì vậy chưa có khuyến cáo giảm liều ở những đối tượng này.

Nồng độ của glucosamin trong huyết tương và trong chất hoạt dịch ở trạng thái ổn định sau khi điều trị lặp lại ngày 1 lần với mức liều 1500 mg trong khoảng 10  $\mu$ M và do đó phù hợp với những nồng độ có tác dụng dược lý trong những mô hình động vật thực nghiệm chứng minh cơ chế tác dụng và hiệu quả trên lâm sàng của thuốc.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 10 vỉ x 10 viên, lọ 100 viên, lọ 150 viên.

### **CHỈ ĐỊNH:**

- Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

### **LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ ĐƯỜNG DÙNG:**

Thuốc dùng đường uống. Dùng cho người trên 18 tuổi và người già.

- **Liều dùng:** Người trên 18 tuổi và người già: Uống 2 viên/lần, 3 lần mỗi ngày.

Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

- **Cách dùng:** Uống cùng với nước, nên uống thuốc trong bữa ăn.

### **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Người mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.
- Trẻ em và trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi.
- Người mắc phenylketon niệu.

### **CÁC TRƯỜNG HỢP THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG THUỐC:**

- Glucosamin không gây rối loạn dạ dày ruột nên có thể điều trị lâu dài. Điều trị nên nhắc lại 6 tháng hoặc ngắn hơn tùy theo tình trạng bệnh.

- Glucosamin là thuốc điều trị nguyên nhân nên tác dụng của thuốc có thể bắt đầu sau 1 tuần, vì vậy nếu đau nhiều có thể dùng thuốc giảm đau, chống viêm trong những ngày đầu.

- Thuốc có thành phần từ hải sản, người bị dị ứng với hải sản nên tham khảo ý kiến thầy thuốc trước khi dùng thuốc.

- Cần cẩn trọng khi điều trị cho bệnh nhân bị suy giảm khả năng dung nạp glucose. Việc kiểm soát nồng độ đường huyết chặt chẽ hơn có thể rất cần thiết cho các bệnh nhân bị tiểu đường khi bắt đầu điều trị.

- Glucosamin có thể tăng nguy cơ chảy máu ở một số bệnh nhân. Những bệnh nhân rối loạn chảy máu, người đang uống thuốc chống đông máu, người đang uống aspirin hàng ngày, nếu dùng glucosamin nên kiểm tra thường xuyên thời gian đông máu để kiểm soát tình hình.
- Bệnh nhân hen suyễn nên được dùng cẩn trọng vì những bệnh nhân này có thể dễ gặp phản ứng dị ứng với glucosamin hơn, có thể làm tăng nặng các triệu chứng bệnh.
- Không có nghiên cứu nào đặc biệt được tiến hành ở bệnh nhân suy gan hoặc thận. Việc điều trị cho các bệnh nhân bị suy gan hoặc suy thận nặng nên được kiểm soát chặt chẽ.

### **SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

Chưa có đầy đủ thông tin, do vậy không nên sử dụng thuốc này cho phụ nữ có thai.

Thuốc không được biết là có đi qua sữa hay không, không nên sử dụng thuốc này cho phụ nữ cho con bú

### **ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐANG VẬN HÀNH MÁY MÓC TÀU XE:**

Chưa có nghiên cứu đầy đủ về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc. Thuốc có thể gây tác dụng không mong muốn chóng mặt, buồn ngủ, cần thận trọng trong các trường hợp này.

### **TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC**

Về lý thuyết, glucosamin có thể làm giảm tác dụng của insulin hay các thuốc kiểm soát nồng độ đường trong máu khác.

Dùng chung glucosamin với các thuốc lợi tiểu như furosemid có thể làm tăng tác dụng phụ của glucosamin.

Glucosamin có thể làm tăng nguy cơ chảy máu khi sử dụng chung với các thuốc gây tăng nguy cơ chảy máu như acid acetylsalicylic, thuốc chống đông như warfarin hay heparin, thuốc chống kết tập tiểu cầu như clopidogrel và các thuốc kháng viêm không steroid như ibuprofen hay naproxen.

- Điều trị glucosamin sulfat đường uống có thể làm tăng hấp thu tetracycline ở dạ dày ruột.

### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

Các tác dụng phụ thường tạm thời, mức độ nhẹ và có thể chia nhỏ theo các tần suất gặp như sau:

*Tác dụng phụ thường gặp (<1/10 và >1/100 bệnh nhân):*

Rối loạn dạ dày ruột: Đau bụng, buồn nôn, đầy hơi, táo bón, tiêu chảy hoặc khó tiêu.

Rối loạn hệ thần kinh: Đau đầu, ngủ gà, mệt mỏi.

*Tác dụng phụ ít gặp (<1/100 và > 1/1000 bệnh nhân):*

Rối loạn mô da và dưới da: Ban đỏ, mẩn ngứa, ban da.

*Tác dụng phụ chưa biết tần suất gặp:*

Các phản ứng dị ứng, chóng mặt, rối loạn tầm nhìn, rụng tóc.

### **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Thông tin về quá liều do thuốc còn hạn chế. Trong trường hợp quá liều, bệnh nhân nên được theo dõi và điều trị triệu chứng.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30<sup>0</sup>C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

### **TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRƯỜNG THỌ**

Trụ sở: 93 Linh Lang – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 043.7666912 Fax: 043.7666914

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

Địa chỉ: Lô M1 – Đường N3 – Khu Công nghiệp Hòa Xá – Xã Lộc Hòa – Thành phố Nam Định – Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0350.3670733 Fax: 03503.671098

**NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:**



TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG  
*Đỗ Minh Hùng*